

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/DS-ST  
Ngày: 10 - 8 - 2020  
V/v tranh chấp “Hợp đồng dân  
sự về vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L X, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hiệp Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hùng Bích
2. Bà Lê Thị Thanh Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L X.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L X, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp “Hợp đồng dân sự về vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc Huy N, sinh năm 1984. Địa chỉ: số 8/5C, H H H, phường M X, thành phố L X, tỉnh An Giang.

**2. Bị đơn:**

- Ông Võ Kỳ Tr, sinh năm 1955;
- Bà Võ Thị Ngọc A, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: số 18/3A, Th Ng H, phường M L, thành phố L X, tỉnh An Giang.

(ông N có mặt; ông Tr, bà A vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2019, bản tự khai khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Huy N trình bày:

Ngày 15/01/2019, ông N cho ông Võ Kỳ Tr, bà Võ Thị Ngọc A vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), hai bên có lập hợp đồng ủy quyền tại

văn phòng Công chứng Nhựt Q với nội dung trong vòng 03 tháng liên tục nếu ông Tr, bà A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông N sẽ toàn quyền sử dụng hợp đồng ủy quyền để thanh lý tài sản. Quá thời hạn thỏa thuận nhưng ông Tr, bà A không thực hiện; ông N đã nhiều lần liên hệ, nhắc nhở, yêu cầu trả nhưng ông Tr, bà A cố tình không hợp tác.

Nay yêu cầu ông Võ Kỳ Tr và bà Võ Thị Ngọc A hoàn trả lại số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và lãi phát sinh cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra, không có ý kiến và yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Võ Kỳ Tr và bà Võ Thị Ngọc A: đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tr, bà A hoàn trả tiền vay 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và lãi phát sinh nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Võ Kỳ Tr và bà Võ Thị Ngọc A là bị đơn có cùng nơi cư trú tại phường Mỹ L, thành phố L X, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L X, tỉnh An Giang.

Vụ án không tiến hành thu thập chứng cứ nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, một hoặc các bên đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nên việc áp dụng thời hiệu là không cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Tr, bà A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: ông N yêu cầu buộc ông Võ Kỳ Tr và bà Võ Thị Ngọc A trả tiền vay 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và lãi phát sinh cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Xét các tài liệu có trong hồ sơ, cùng kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa thì thấy, tuy bị đơn ông Tr, bà A không cung cấp lời khai, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình, không tham gia tranh tụng dù

đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có căn cứ đề Hội đồng xét xử xác định: vào ngày 13/9/2019, ông Tr, bà A đã trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án số 229/2019/TBTL-VA ngày 28/8/2019, nhận thông báo hòa giải công khai chứng cứ mà không có ý kiến trình bày, xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72, Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự, về mặt ý chí coi như ông Tr bà A đã thống nhất nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có vay và còn nợ ông N 100.000.000đ cùng lãi phát sinh. Điều này phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như về thời gian, địa điểm, phương thức thỏa thuận và số tiền thỏa thuận giữa các bên (có chữ ký, chữ viết mang tên Võ Thị Ngọc A, Võ Kỳ Tr, Nguyễn Ngọc Huy N) theo Hợp đồng thỏa thuận về việc cho vay tiền thế chấp quyền sử dụng đất và Hợp đồng ủy quyền được lập tại phòng Công chứng Nhựt Q đề ngày 15/01/2019. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là do ông Tr, bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nhận thấy, hợp đồng vay tài sản giữa các bên là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, việc vay tiền đã hoàn thành theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì: *“Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”*. Tại phiên tòa, ông N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chứng minh của mình. Do người vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải có trách nhiệm trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu tính lãi thì thấy: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, ông N yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, ông N xác định có nhận của ông Tr, bà A tiền lãi 4.000.000đ và đồng ý khấu trừ vào vốn vay. Đây là ý chí tự nguyện, tự định đoạt của đương sự, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Cụ thể, lãi suất phát sinh được tính như sau:

Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 10/8/2020 (ngày xét xử) là 13 tháng 09 ngày  
 $x (100.000.000đ - 4.000.000đ) \times 1,66\%/tháng = 21.194.880đ$ .

Tổng vốn và lại bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là: vốn  
 $(100.000.000đ - 4.000.000đ) + lãi 21.194.880đ = 117.194.880đ$ .

Ngoài ra, đương sự không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do có nghĩa vụ trả nợ nên ông Tr và bà A phải chịu án phí theo quy định pháp luật; ông N không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 21, khoản 2 Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

+ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Huy N đối với ông Võ Kỳ Tr và bà Võ Thị Ngọc A; về việc yêu cầu trả tiền vay và lãi phát sinh.

- Buộc ông Võ Kỳ Tr và bà Võ Thị Ngọc A có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc Huy N số tiền vốn 96.000.000đ (chín mươi sáu triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật là 21.194.880đ. Tổng vốn và lãi là 117.194.880đ (một trăm mười bảy triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Ngọc Huy N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 2.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005075 ngày 28/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L X, tỉnh An Giang.

+ Ông Võ Kỳ Tr và bà Võ Thị Ngọc A phải chịu 5.859.744đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Hiệp Phong**